

QUÁ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LÀO VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY QUAN HỆ LÀO - VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

Hoàng Văn Hiến¹, Nguyễn Văn Tuấn²

¹ Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế

² Học viện Chính trị KV 3

Email: hvhien@hueuni.edu.vn, tuanhvkv3.dn@gmail.com

Ngày nhận bài: 21/02/2025; ngày hoàn thành phản biện: 27/02/2025; ngày duyệt đăng: 10/6/2025

TÓM TẮT

Trong bối cảnh quốc tế mới hiện nay, việc các nước lớn hầu như đều có sự điều chỉnh chính sách nhằm nâng cao tự chủ và cạnh tranh chiến lược để thích ứng với tính chất khó lường ngày càng gia tăng của cục diện thế giới, đã buộc các nước còn lại phải ứng phó để thích nghi tồn tại, phát triển bằng sự điều chỉnh chính sách đối ngoại lẫn đối nội mà Lào và Việt Nam không nằm ngoài xu thế này. Trên cơ sở phân tích, luận giải quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại của Lào và khái quát quan hệ Lào - Việt Nam trong thời gian gần đây, bài viết đề xuất một giải pháp có tính khả thi nhằm góp phần thúc đẩy mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước trong những năm tới.

Từ khoá: Chính sách đối ngoại, điều chỉnh, giải pháp, quan hệ Lào - Việt Nam.

MỞ ĐẦU

Mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam hình thành từ rất sớm trong lịch sử, phát triển từ quan hệ truyền thống, được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp trong sự nghiệp đấu tranh chống kẻ thù chung, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và mối quan hệ đặc biệt này tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực hợp tác kể từ khi Lào và Việt Nam cùng thực hiện công cuộc đổi mới, mở cửa đất nước (từ năm 1986 đến nay). Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế mới hiện nay đã xuất hiện những nhân tố tác động hai mặt đến mối quan hệ truyền thống giữa hai nước láng giềng. Từ sự phân tích, luận giải quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại (CSDN) của Lào và khái quát quan hệ Lào - Việt Nam trong thời gian gần đây, bài viết

đề xuất một giải pháp có tính khả thi nhằm góp phần thúc đẩy mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước trong những năm tới.

NỘI DUNG

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA BỐI CẢNH MỚI

Bối cảnh quốc tế mới hiện nay được nhìn dưới lăng kính cục diện thế giới và khu vực, là bức tranh toàn cảnh ở vào một thời đoạn cụ thể và bao gồm các thành tố chính. Để nhận diện và hiểu rõ bản chất của bối cảnh mới, cần phải xem xét về cơ sở lý luận lẫn cơ sở thực tiễn của nó.

1.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu bối cảnh quốc tế hiện nay, chúng ta có nhiều lý thuyết quan hệ quốc tế (QHQT) với những lăng kính khác nhau để phân tích, luận giải, đánh giá các sự kiện, các vấn đề, các đối tượng... Trong đó, Chủ nghĩa hiện thực (*Realism*), Chủ nghĩa tự do (*Liberalism*), và Chủ nghĩa kiến tạo (*Constructivism*) được đánh giá là ba học thuyết trọng tâm trong nghiên cứu quan hệ quốc tế hiện đại.

Chủ nghĩa hiện thực với góc nhìn của nó còn được gọi là Chủ nghĩa hiện thực chính trị (*Political Realism*), Chính trị học quyền lực (*Powers Politics*), [10, tr.21], tập trung vào cấu trúc quyền lực trong hệ thống quốc tế và cạnh tranh giữa các cường quốc [8], với nội dung cơ bản như sau: Hệ thống quốc tế cơ bản là vô chính phủ, theo nghĩa không có một chính quyền Trung ương đứng ra giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các nhà nước (quan điểm của K.Waltz) [9, tr.23]. Vì thế, “*xung đột sẽ là thường xuyên trong quan hệ quốc tế*” và “*có thể đúc kết Chủ nghĩa hiện thực bằng mấy chữ sau đây: Quốc gia - Quyền lực - Xung đột. Và nếu tính cả sự bổ sung của Chủ nghĩa hiện thực mới thì công thức đầy đủ sẽ là Quốc gia - Quyền lực - Hệ thống - Xung đột*” [10, tr.44]. Lý thuyết này giúp giải thích sự trỗi dậy của các cường quốc mới nổi, điển hình là Trung Quốc, Ấn Độ, cùng những căng thẳng địa - chính trị đang gia tăng trong khu vực Đông Nam Á (ĐNA) trong thời gian qua. Đặc biệt, theo lý thuyết “*cân bằng quyền lực*” (*Balance of Power*), hệ thống đa cực hiện nay có thể dẫn đến sự không ổn định và khó dự đoán hơn so với hệ thống lưỡng cực trước đây¹. Điều này đặt ra cho các nước nhỏ như Lào những thách thức, khó khăn trong việc điều chỉnh CSDN, bao gồm cả chính sách cân bằng lợi ích giữa các nước lớn, nhất là Mỹ và Trung Quốc.

Trong khi đó, quan điểm của Chủ nghĩa tự do và Chủ nghĩa tự do mới (*Neoliberalism*) là sự phụ thuộc lẫn nhau (*Interdependence*), nhấn mạnh đến “*vai trò của các thể chế quốc tế và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trong việc định hình trật tự thế*

¹ Blachford, K. (2021). The balance of power and the power struggles of the polis. *Journal of International Political Theory*, 17(3), 429-447. <https://doi.org/10.1177/1755088220942876>

giới” [1] và sự gia tăng hợp tác đa phương, liên kết khu vực... đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc giải quyết các vấn đề xuyên quốc gia và gìn giữ, thúc đẩy hòa bình. Quan điểm này còn cho rằng các chủ thể phi nhà nước như doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế... đóng một vai trò bình đẳng, nếu không nói là quan trọng hơn nhà nước [9, tr.28]. Điều này đặt ra cho các nước nhỏ như Lào những cơ hội trong việc tham gia hợp tác đa phương, liên kết khu vực, trước hết là trong nội khối ASEAN và định vị được các lợi thế so sánh quốc gia về vị trí địa lý trong việc mở rộng quan hệ với các nước trong, ngoài khu vực.

Khác với hai lý thuyết trên, Chủ nghĩa kiến tạo (*từ một lý thuyết xã hội được đưa vào nghiên cứu QHQT*) lại cho rằng những vấn đề như văn hoá, chủ nghĩa dân tộc, bản sắc... là cực kỳ quan trọng, ít nhất có thể ảnh hưởng một phần đến phản ứng chính sách của nhà nước; từ đó chú trọng đến *“vai trò của ý tưởng, bản sắc và chuẩn mực trong việc hình thành lợi ích và hành vi của các quốc gia”*². Cách tiếp cận này góp phần làm sáng tỏ tầm quan trọng của ngoại giao công chúng cùng sức mạnh mềm trong chính sách đối ngoại hiện đại. Theo Joseph Nye, Joseph Samuel Nye - người được xem là *“Cha đẻ” học thuyết quyền lực mềm*; quyền lực mềm của một quốc gia đến từ ba nguồn là văn hóa, các giá trị chính trị và chính sách ngoại giao hợp pháp, phù hợp các chuẩn mực đạo đức và sức mạnh mềm thông qua văn hóa và giá trị là một công cụ quan trọng trong quan hệ quốc tế đương đại³. Đối với Lào, việc bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phong phú, đặc sắc, xây dựng nền ngoại giao văn hóa đất nước - được xem là *“quyền lực mềm”*, *“sức mạnh mềm”* có thể là một chiến lược hiệu quả trong bảo vệ lợi ích quốc gia, thắt chặt quan hệ đối ngoại, xây dựng lòng tin, nâng cao vị thế và ảnh hưởng trên trường quốc tế.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Bối cảnh quốc tế mới hiện nay được đặc trưng bởi một số xu hướng chính sau:

Thứ nhất, hòa bình, hợp tác tiếp tục là xu thế chủ đạo trong bối cảnh mới, bởi lẽ, đây là *“điều kiện tiên quyết cho sự ổn định, hợp tác và phát triển của mọi quốc gia - dân tộc và hợp tác là phương thức để phát triển và đạt tới hòa bình”* [3]. Tuy nhiên, nguy cơ chiến tranh, xung đột cục bộ tăng cao hơn so với trước, xuất hiện các hình thái mới, trong khi tình hình nhiều điểm nóng khu vực chứng kiến những chuyển động khác nhau, đã góp phần làm cho tình hình thế giới càng diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường.

Thứ hai, quá trình điều chỉnh, triển khai chiến lược của các nước lớn trong thời gian gần đây, nhất là khi xung đột Nga - Ukraine bùng nổ (từ 02/2022), đã tác động rất

² Jackson, P. T., & Jones, J. S. (2011). Constructivism. In R. Devetak, A. Burke, & J. George (Eds.), *An Introduction to International Relations* (pp. 103-118). chapter, Cambridge: Cambridge University Press.

³ Nye, J.S. (2004). *Soft Power: The Means to Success in World Politics*. Public Affairs, p. 15.

lớn đến đã tác động rất lớn đến sự điều chỉnh của các nước còn lại và cả hệ thống chính trị quốc tế.

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Hồng Quân, có sáu đặc điểm của quá trình điều chỉnh, triển khai chiến lược của các nước lớn: Thứ nhất, các nước lớn cạnh tranh về trật tự thế giới và khác biệt về cách thức xử lý mâu thuẫn; thứ hai, quan hệ quốc tế gia tăng căng thẳng, lòng tin chiến lược tiếp tục sụt giảm; thứ ba, xu hướng gia tăng ngân sách, lực lượng quốc phòng, chạy đua vũ trang, nhất là vũ khí hạt nhân; thứ tư, NATO tham vọng trở thành liên minh toàn cầu đối phó với thách thức mới; thứ năm, nguy cơ xảy xung đột, chiến tranh gia tăng; thứ sáu, Trung Quốc - Mỹ cạnh tranh toàn diện, nổi bật nhất là cạnh tranh địa chính trị, kinh tế, hệ tư tưởng và quân sự. Các đặc điểm này thể hiện trong sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của nhiều nước lớn như: Chiến lược An ninh Quốc gia của Nga (7/2021); Chiến lược “*Nước Anh toàn cầu trong một kỷ nguyên cạnh tranh*” của Anh (3/2021); Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Pháp (7/2021); Chiến lược An ninh Quốc gia mới của Nhật Bản (cuối năm 2022); Chiến lược “*tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*” của Nhật Bản (2018)... [2, tr.13-28]. Nhưng điển hình nhất là sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Với Mỹ là Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP, 2018)); Hướng dẫn Chiến lược An ninh Quốc gia tạm thời (3/2021), Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IP, 02/2022) và Chiến lược An ninh Quốc gia (10/2022)... Với Trung Quốc, là Sáng kiến chiến lược Vành đai và Con đường (BRI, 9/2013, được chính thức ghi vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XVIII, tháng 11/2013); Sáng kiến An ninh Toàn cầu (GSI, 4/2022) dựa trên nền tảng của ba sáng kiến quan trọng: Sáng kiến BRI (2013), Con đường Tơ lụa Y tế (2017) và Sáng kiến Phát triển Toàn cầu (2021)...⁴.

Nhìn chung, các nước lớn đều có sự điều chỉnh chính sách nhằm nâng cao tự chủ chiến lược để thích ứng với tính chất khó lường ngày càng gia tăng của cục diện thế giới. Cạnh tranh chiến lược nước lớn hiện nay thay đổi rõ rệt so với giai đoạn trước, gay gắt, toàn diện nhất kể từ sau Chiến tranh lạnh, đã buộc các nước còn lại phải ứng phó để thích nghi tồn tại, phát triển bằng sự điều chỉnh CSDN lẫn đối nội mà Lào và Việt Nam không nằm ngoài xu thế này.

Thứ ba, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư góp phần thúc đẩy lực lượng sản xuất thế giới phát triển, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế toàn cầu và hình thành nền kinh tế tri thức; biên giới quốc gia ngày càng trở nên mềm hóa, thế giới trở nên phẳng hơn khiến quan hệ giữa các nước trở nên nhạy cảm và phức tạp hơn, khoa học và công

⁴ Xem thêm: Hoàng Văn Hiến - Đoàn Minh Triết - Võ Thị Kim Thảo (2024), “Sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc ở châu Á - Thái Bình Dương trong thời gian gần đây và hàm ý chính sách đối với Việt Nam trong cân bằng quan hệ Mỹ - Trung”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*, số 3 B, 3/2024.

nghệ trở thành trọng tâm trong CSDN... trong bối cảnh xu thế chủ đạo của thế giới hiện nay là *"các nước vừa hợp tác, vừa đấu tranh, vừa liên kết, vừa cạnh tranh, cùng tồn tại và giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng phương thức hòa bình, tránh đối đầu. Quan hệ đối tác - đối tượng đan xen phức tạp..."*[3]. Là các nước đang phát triển, Lào và Việt Nam cần phải thích ứng với xu hướng này để tăng cường hiệu quả CSDN trong kỷ nguyên số.

Thứ tư, trong bối cảnh mới, nhân loại tiếp tục chứng kiến xu hướng chuyển dịch trọng tâm địa - chính trị và kinh tế toàn cầu từ Tây sang Đông, đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương (CA - TBD); vai trò kinh tế, chính trị của các tổ chức khu vực càng trở nên quan trọng, trong đó có ASEAN (mà Lào, Việt Nam đều là thành viên).

Với vị trí địa lý đặc biệt, vai trò kinh tế - chính trị ngày càng lớn, CA - TBD - đang nổi lên như một trung tâm trong đời sống chính trị thế giới hiện nay. Đây cũng là địa bàn trọng điểm của cạnh tranh chiến lược nước lớn, tập trung các lực lượng với vai trò chủ đạo của Mỹ và Trung Quốc. Các điểm nóng trong khu vực vẫn diễn biến khó lường, tiềm ẩn nguy cơ căng thẳng (Biển Đông, eo biển Đài Loan, bán đảo Triều Tiên, Myanmar...). Trong bối cảnh đó, ASEAN vẫn luôn khẳng định vị thế là một trong những tổ chức hợp tác khu vực thành công nhất thế giới, nhân tố đóng vai trò trung tâm, quan trọng hàng đầu trong bảo đảm hòa bình, ổn định và hợp tác vì sự phát triển của khu vực... Việc tận dụng hiệu quả nền tảng ASEAN có thể giúp cho Lào và Việt Nam đối phó tốt hơn các thách thức trong môi trường địa chính trị phức tạp hiện nay.

Thứ năm, xu thế dân chủ hóa đời sống quốc tế, đấu tranh bảo vệ các quyền lợi chính đáng, bình đẳng giữa các nước vẫn tiếp tục phát triển nhưng kết quả đạt được trong thời gian gần đây bị hạn chế do tác động của chính trị cường quyền, chủ nghĩa đơn phương và tình trạng không có thể chế siêu quốc gia nào bảo đảm cưỡng chế thi hành luật pháp quốc tế, kể cả Liên Hợp Quốc (LHQ), mà việc Nga mở Chiến dịch quân sự đặc biệt tấn công Ukraine là một ví dụ.

Thứ sáu, các thách thức an ninh phi truyền thống xuyên quốc gia, mang tính toàn cầu ngày càng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp, khó dự báo trên nhiều khía cạnh, lĩnh vực. Trong đó, tác động của biến đổi khí hậu đối với ĐNA, bao gồm cả Lào đã trở thành một mối quan tâm hàng đầu trong CSDN và an ninh quốc gia của nhiều nước. Với trường hợp Lào, việc ưu tiên hoặc né tránh đối phó với biến đổi khí hậu và an ninh nguồn nước có thể ảnh hưởng đến quan hệ của nước này với các nước láng giềng.

Thứ bảy, chủ nghĩa dân tộc kinh tế, điển hình là việc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU), những chính sách thương mại của Mỹ và chủ nghĩa bảo hộ, mà Mỹ, các nước EU và Trung Quốc là những quốc gia nổi bật đang áp dụng các biện pháp bảo hộ nhiều hơn trong QHQT... có xu hướng gia tăng, đã tạo ra mối đe dọa lớn nhất đối với sự tăng trưởng kinh tế cùng những thách thức mới cho hệ thống thương mại toàn cầu và các thể chế đa phương, mà phần thiệt thường rơi vào các nước nhỏ và vừa. Điều này đặt ra cho các nước đang phát triển, trong đó có Lào, Việt Nam yêu cầu cấp thiết

trong việc đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và tìm kiếm các đối tác chiến lược mới, để giảm bớt tính dễ bị tổn thương trước các biến động của nền kinh tế toàn cầu.

Rõ ràng bối cảnh quốc tế mới như đã phân tích khái quát đã, đang và sẽ đặt ra những cơ hội cũng như thách thức đa chiều đối với quan hệ đối ngoại của Lào, Việt Nam trên nhiều lĩnh vực. Trên cơ sở lý luận dẫn đường của các học thuyết/ lý thuyết QHQT và từ thực tiễn của bối cảnh mới, cả hai quốc gia này cần có một cách tiếp cận toàn diện, linh hoạt và đa chiều trong hoạch định, lựa chọn và triển khai CSDN và quan hệ đối ngoại một cách phù hợp để tiếp tục xây dựng, phát triển đất nước.

2. XU HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LÀO TRONG BỐI CẢNH MỚI

Trong bối cảnh mới, việc nắm bắt sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn để đưa ra các đối sách phù hợp cho quốc gia luôn là một bài toán nan giải và Lào cũng không phải là ngoại lệ.

2.1. Vị trí, vai trò của Lào và những nhân tố tác động đến sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Lào

Là nước DNA duy nhất không giáp biển, kinh tế chưa phát triển (đứng 169 thế giới về GDP năm 2023), quy mô dân số nhỏ (hơn 7,5 triệu dân năm 2023) lại còn “bị kẹp” giữa những quốc gia lớn mạnh hơn, đặc biệt là Trung Quốc, Lào gặp không ít khó khăn trong quá trình phát triển và trong quan hệ đối ngoại. Nhưng với tham vọng trở thành “*ắc quy của châu Á*”, “*chính sách đối ngoại của quốc gia này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới khu vực và các nước láng giềng xung quanh, đặc biệt là Việt Nam*” [11].

2.1.1. Vị trí, vai trò của Lào

Tuy có những khó khăn nêu trên, nhưng Lào cũng có những lợi thế khác khi đóng vai trò như là ngã tư đường của các nước trong Tiểu vùng sông Mekong, tiếp giáp với năm quốc gia trong khu vực, có điều kiện để phát triển kinh tế biên giới, trở thành đầu mối liên kết kinh tế Đông - Tây, Bắc - Nam và lợi ích cơ bản, trực tiếp của Lào hội tụ ở tiểu vùng sông Mekong [7], qua đó trực tiếp tác động, chi phối lên những CSDN của Lào. Từ khi Trung Quốc công bố và triển khai BRI và cạnh tranh ngày càng gay gắt với Mỹ về địa chiến lược toàn cầu cũng như vị trí cường quốc số một thế giới, Lào từng bước trở thành một trong những nước có tầm quan trọng đối với việc hiện thực hoá BRI, là con đường chính trong vận chuyển hàng hoá, năng lượng bền vững, trở thành lựa chọn an toàn nhất của Trung Quốc, nhận được sự đầu tư lớn của Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực như giao thông, cơ sở hạ tầng, năng lượng [11] trong bối cảnh có một số quốc gia dọc theo khu vực triển khai BRI, các nước lớn như Mỹ, Nga, Ấn Độ ít nhiều đã có ảnh hưởng, lợi ích chiến lược mà tình hình an ninh tại các nước này cũng thiếu ổn định.

2.1.2. Những nhân tố tác động đến sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Lào

- Những nhân tố bên trong

Nhằm tận dụng lợi thế là một trong những nước ĐNÁ có tài nguyên thủy điện dồi dào nhất; Lào đã và đang triển khai những dự án năng lượng với tham vọng trở thành nhà cung cấp năng lượng xanh hàng đầu tại khu vực này, không chỉ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất trong nước mà còn nhằm mục tiêu xuất khẩu, qua đó, có thêm nguồn thu ngoại tệ quan trọng cũng như nâng cao vị thế của Lào với các nhà máy thủy điện Nam Theun - nhà máy điện mặt trời nổi lớn nhất thế giới⁵, dự án/công trình thủy điện đập Xe Pian-xe Namnoy, đại dự án thủy điện Xayaburi⁶ và nhiều dự án khác đang được triển khai. Thế nhưng, để các công trình nói trên phát huy hiệu quả bền vững, trong khi tiềm lực đất nước còn nhiều hạn chế về ngân sách, công nghệ, phương thức quản lý, nguồn nhân lực..., việc mở rộng đa dạng hóa, đa phương hóa CSDN với các nước trong và ngoài Tiểu vùng sông Mekong, trong đó có các nước phát triển để kêu gọi, thu hút đầu tư, trợ giúp là điều vô cùng cần thiết. Ngoại giao vì vậy “đóng vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển và tham vọng của Lào trong tương lai” [11].

- Những nhân tố bên ngoài

Trong CSDN của Lào, Trung Quốc và Việt Nam là hai nước láng giềng có sức ảnh hưởng lớn nhất. Thông qua việc can dự vào Lào, “Trung Quốc muốn đẩy nhanh các nỗ lực, đưa Lào vào sâu quỹ đạo chính trị của nước này, qua đó dựa vào vị thế cầu nối của lãnh thổ Lào để thúc đẩy các sáng kiến kinh tế... Ngoài ra, Trung Quốc muốn tận dụng vị trí địa chính trị của Lào để thúc đẩy chính sách ngoại giao, chính trị nguồn nước với các nước Hạ nguồn sông Mekong, Đông Nam Á...” [14, tr.295]. Từ 1989 - 2013, Trung Quốc đứng thứ 3 về đầu tư tại Lào, sau Việt Nam và Thái Lan. Đến năm 2020, Trung Quốc đã đầu tư hơn 12 tỷ USD để hỗ trợ 785 dự án, từ các đặc khu kinh tế đến các dự án cơ sở hạ tầng lớn. Trung Quốc cũng trở thành chủ nợ lớn nhất, chiếm tới 46,8% số tiền nợ nước ngoài của Lào. Tới năm 2019, trước khi đại dịch COVID-19 bùng nổ Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Lào với kim ngạch song phương đạt 3,5 tỷ USD, chỉ sau Thái Lan. Để có những dòng vốn đầu tư dồi dào, Lào phải chấp nhận 3 yêu cầu cơ bản của Trung Quốc, đó là ủng hộ chính sách của nước này về các vấn đề Đài Loan và Tây Tạng, các công ty Trung Quốc được phép khai thác tài nguyên tại Lào, đồng thời

⁵ Bảo Duy (2021), “Lào muốn trở thành ‘viên pin xanh’ của Đông Nam Á”, *Báo Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/lao-muon-thanh-vien-pin-xanh-cua-dong-nam-a-20210716092927381.htm>. Truy cập ngày 16/8/2024.

⁶ Thành Nguyễn (2018), “Chiến lược trở thành ác quy châu Á bằng thủy điện của Lào”, <https://vnexpress.net/chien-luoc-tro-thanh-ac-quy-chau-a-bang-thuy-dien-cua-lao-3782687.html>. Truy cập ngày 16/8/2024.

xây dựng các tuyến đường xuyên suốt từ Lào đến Thái Lan. Rõ ràng, để đánh đổi lấy lợi ích về kinh tế, Lào đã mất đi phần nào quyền tự chủ trong CSDN quốc gia [11].

Đối với Việt Nam, từ năm 1977, Lào và Việt Nam đã ký “Hiệp ước hợp tác hữu hảo” và có quan hệ mật thiết với nhau. Nhiều thế hệ cán bộ lãnh đạo của Lào đã trải qua quá trình học tập tại Việt Nam, như cựu Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào nhiệm kỳ 2016-2021 Bounnhang Vorachith và Chủ tịch nước hiện tại Thongloun Sisoulith, Chủ tịch Quốc hội Lào Pany Yathotou, Phó Thủ tướng Bounhthong Chitmany và Phó Chủ tịch nước Phankam Viphasanh.... Có thể thấy, ảnh hưởng chính trị của Việt Nam cũng như mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam cũng tác động lớn tới việc hoạch định CSDN của Lào.

Ngoài Trung Quốc và Việt Nam, thông qua việc can dự vào Lào, Mỹ muốn tăng cường thúc đẩy các hợp tác kinh tế với Lào trong khuôn khổ các cơ chế kinh tế mà Mỹ lãnh đạo và dẫn dắt ở ĐNA, CA - TBD, qua đó đưa Lào ra khỏi ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc, giảm sự phụ thuộc của nước này vào Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan; mặt khác, dựa vào vị trí địa chiến lược của Lào để thúc đẩy chiến lược kiềm chế Trung Quốc tại bán đảo Đông Dương, sông Mekong, Trung Á [14, tr. 294]. Với Nga trong bối cảnh mới, đặc biệt từ khi xung đột Nga - Ukraine bùng nổ (02/2022), Nga muốn thông qua Lào để mở rộng ảnh hưởng quân sự tại Đông Dương, Trung Á; duy trì các hoạt động quốc phòng với ĐNA, nhất là với Việt Nam; bảo vệ lợi ích năng lượng của Nga tại Biển Đông; đặc biệt là triển khai thuận lợi chiến lược “*Hướng Đông*” của nước này trong tình thế đối đầu và cạnh tranh giữa Nga với Mỹ, phương Tây gia tăng.

2.2. Xu hướng điều chỉnh chính sách đối ngoại của Lào

Với vị trí, vai trò cùng những nhân tố tác động như đã trình bày, CSDN xuyên suốt của Lào là thực hiện đường lối đối ngoại hoà bình, độc lập, hữu nghị, hợp tác để phát triển với tất cả các nước, chủ yếu hướng tới việc cân bằng quan hệ với các nước láng giềng, khu vực, qua đó tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển kinh tế.

Qua mỗi kỳ Đại hội Đảng (5 năm), mặc dù lãnh đạo cấp cao của Lào có thay đổi, “*nhưng cho đến nay, chưa có dấu hiệu hay cơ sở nào cho thấy sẽ có sự thay đổi đáng kể trong chính sách đối ngoại của Lào ở tương lai gần. Chính sách đối ngoại của đất nước triệu voi vẫn gắn bó mật thiết với môi quan hệ với Việt Nam và Trung Quốc*” [11]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (3/2001) của Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định đường lối đối ngoại tổng quan của CHDCND Lào là xây dựng quan hệ láng giềng tốt làm bàn đạp để mở rộng các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Lào: “*Tăng cường vun đắp truyền thống đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với CHXHCN Việt Nam, phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện với CHND Trung Hoa*” [7]. Mặc dầu vậy, Lào vẫn thực hiện chính sách khá thực dụng và khéo léo trong quan hệ với Trung Quốc, Việt Nam cùng một số nước khác.

Với Trung Quốc, tuy luôn coi Việt Nam là người bạn, đối tác chính trị truyền thống, thân cận nhưng khi xem xét vị thế và tiềm lực tổng thể của hai quốc gia này và căn cứ vào nhu cầu nội tại của đất nước, Lào vẫn “*thúc đẩy hợp tác kinh tế toàn diện với Trung Quốc, dựa vào nguồn vốn, tài chính của Trung Quốc để phát triển kinh tế, hiện đại hoá cơ sở hạ tầng*” [14, tr.303] nhưng vẫn muốn Trung Quốc tôn trọng độc lập, chủ quyền của Lào. Với Việt Nam, Lào luôn gần gũi về chính trị nhưng về mặt nào đó, Lào cũng muốn độc lập hơn. Nói chung, Lào muốn tận dụng cuộc cạnh tranh giữa Việt Nam và Trung Quốc⁷ để tìm thấy lợi ích quốc gia trong quan hệ với từng nước.

3. NHỮNG GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY QUAN HỆ LÀO - VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

3.1. Khái quát về quan hệ Lào - Việt Nam sau Chiến tranh lạnh

Trong bối cảnh mới của tình hình thế giới, khu vực và những thay đổi lớn ở mỗi nước kể từ khi hai nước tiến hành công cuộc cải cách, đổi mới, mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam chịu sự tác động của nhiều nhân tố.

Về nhân tố bên trong, hệ tư tưởng và mục tiêu quốc gia là nhân tố cơ bản, quan trọng nhất, tạo tiền đề và tác động lớn nhất đến quan hệ Lào - Việt Nam kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (1930) đến nay; giữa hai nước luôn có sự gắn bó, lòng tin chính trị, lòng tin chiến lược thực sự sâu sắc và vững chắc; luôn luôn hỗ trợ, giúp đỡ nhau một cách chân thành, vô tư, trong sáng, chí tình chí nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào. Đồng thời, yếu tố địa lý với trên 2000 km đường biên giới, cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, cùng uống chung dòng nước sông Mekong cũng tạo nên sự gắn bó về vận mệnh lịch sử giữa Lào và Việt Nam. Bên cạnh đó, lợi ích quốc gia - dân tộc là nhân tố có tính quy luật chi phối mọi mối QHQT, làm cho mối quan hệ hợp tác Lào - Việt ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả hơn. Mặt khác, sự nghiệp đổi mới và mở cửa của hai nước với những kết quả đạt được là nhân tố tác động mạnh đến quan hệ Lào - Việt Nam. Về nhân tố bên ngoài, trước hết với sự trỗi dậy mạnh mẽ trong những thập niên gần đây, Trung Quốc đã tỏ ra là một nhân tố có sức tác động mạnh đến QHQT nói chung, khu vực Đông Á nói riêng, trong đó có quan hệ Lào - Việt Nam. Bên cạnh đó, Thái Lan là một nước có nền kinh tế hàng hóa phát triển ở ĐNA, đang tăng cường quan hệ kinh tế với các nước láng giềng, trong đó có Lào cũng có tác động không nhỏ đến quan hệ Lào - Việt Nam. Cuối cùng, sự phát triển của

⁷ TTXVN (2022), Lào lâm vào nguy cơ phụ thuộc Trung Quốc, TLTK đặc biệt, số 318, ngày 07/12, tr.5.

ASEAN mà cả Lào và Việt Nam đều là thành viên tích cực và có trách nhiệm, đang có những tác động quan trọng đến quan hệ hai nước [17, tr.78-89], [16].

Luôn cân bằng mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc chính là trọng tâm trong CSĐN của Lào trong hơn hai thập niên qua cũng như hiện tại và tương lai. Bởi lẽ, trong quan hệ với Việt Nam, Lào có mối quan hệ láng giềng hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện với Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử [13], còn Trung Quốc là nước có nhiều quan hệ với Lào trong lịch sử và hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Lào. Đây cũng là nhân tố gây ra không ít những bất đồng trong nội bộ chính trị Lào khi quá nghiêng về Trung Quốc hay Việt Nam, nhất là trong hai kỳ Đại hội X (2016) và Đại hội XI (2021) gần đây của Đảng NDCM Lào. Mặt khác, ở Lào hiện nay, tầng lớp lãnh đạo cũng có sự pha trộn giữa thế hệ tiếp theo của những lãnh đạo cách mạng thời chiến và những nhà “kỹ trị” mới⁸. Tuy nhiên, dù có sự thay đổi về nhân sự lãnh đạo qua hai kỳ đại hội gần đây, nhưng vẫn chưa thấy khả năng diễn ra thay đổi lớn trong quan hệ đối ngoại của Lào.

Theo Simon Creak, dù ca ngợi “*quan hệ đối tác chung vận mệnh*” với Trung Quốc, nhưng quan hệ chính trị chủ chốt của Đảng NDCM Lào với Đảng Cộng sản Việt Nam, vẫn là nền tảng cho quan hệ đối ngoại của Lào⁹. Trong CSĐN, Lào luôn dành ưu tiên cao cho Việt Nam và coi Việt Nam là một đối tác quan trọng mặc dù trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế và địa chính trị giữa các nước hiện nay, nhất là các nước lớn, nhân tố lợi ích đã, đang và sẽ tác động, chi phối đến đối sách của quốc gia này. Hiện nay, Lào và Việt Nam đều đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Vì lợi ích kinh tế, cả hai nước đều cần tăng cường thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư nước ngoài và gia tăng quan hệ thương mại với các nước... Do đó, “*việc tiếp cận các nguồn lực, các đối tác bên ngoài cho mục tiêu phát triển đều được cả hai quan tâm trong đó Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc,... đều là những đối tác hàng đầu của cả hai nước*” [13].

Quan hệ chính trị tiếp tục được củng cố. Từ năm 2022, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước Việt Nam đã thực hiện các chuyến thăm chính thức tới Lào nhằm tăng cường sự gắn bó, tin cậy chính trị, hợp tác giữa hai nước. Hai bên tổ chức thành công cuộc gặp thường niên giữa hai Bộ Chính trị và Kỳ họp lần thứ 46 Ủy

⁸ Trong cuốn sách “*Under Beijing’s Shadow*” của tác giả Murray Hiebert có viết về sự thay đổi tại Đại hội X (2016) của Lào. Tham khảo thêm: Bilahari Kausikan (2021), “*Southeast Asia in the Age of Great-Power*”, Nghiên cứu Quốc tế, <https://nghiencuuquocte.org/2021/05/11/dau-truong-dong-nam-a-trong-thoi-dai-cua-can-hanh-tranh-nuoc-lon/>. Đại hội XI (2021) của Lào đã có sự thay đổi lớn trong bộ máy lãnh đạo cao nhất của Lào. Trong bài báo “Hints at political change in Laos” đăng trên East Asia Forum của tác giả Simon Creak có bình luận về sự thay đổi trên.

⁹ Simon Creak (2021), “Hints at political change in Laos”, *East Asia Forum*, <https://www.eastasiaforum.org/2021/01/27/hints-at-political-change-in-laos/>

ban liên chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào vào đầu năm 2024; thường xuyên trao đổi đoàn, tiếp xúc cấp cao và các cấp; tăng cường trao đổi lý luận, kinh nghiệm xây dựng đảng, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Đặc biệt, năm 2021, hai nước khánh thành Nhà Quốc hội Lào với tổng vốn đầu tư 112 triệu USD, là món quà của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam dành cho Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, là biểu tượng của mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào¹⁰.

Hợp tác kinh tế giữa Việt Nam - Lào cũng ngày càng phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và gia tăng vị thế của Lào trong khu vực, cũng như củng cố quan hệ hai nước. Quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Lào tiếp tục có chuyển biến tích cực. Kim ngạch thương mại song phương 5 tháng đầu năm 2024 đạt 779,6 triệu USD, tăng 11% so mức cùng kỳ năm 2023. Về đầu tư, Việt Nam hiện có 241 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký hơn 5,5 tỷ USD, duy trì vị trí thứ ba trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Lào. Hai bên cũng phối hợp chặt chẽ triển khai các dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Việt Nam dành cho Lào. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Việt Nam sẽ viện trợ không hoàn lại cho Lào 3600 tỷ đồng và cho vay 502 triệu USD để giúp nước bạn phát triển kinh tế. Bộ Tài chính Việt Nam sẽ cử các đoàn chuyên gia sang trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về một số lĩnh vực tài chính nước bạn quan tâm. Đồng thời, Bộ Tài chính Lào cũng sẽ cử các đoàn cán bộ sang Việt Nam, tập huấn, học hỏi kinh nghiệm quản lý tài chính ở Việt Nam¹¹.

Các lĩnh vực hợp tác giao thông, giáo dục và đào tạo, văn hóa... được quan tâm, thúc đẩy. Dự án tuyến đường sắt nối thủ đô Viêng Chăn với cảng biển Vũng Áng thuộc tỉnh Hà Tĩnh, Dự án nâng cấp tuyến Quốc lộ 14E nhằm kết nối với các nước lân cận như Lào, Thái Lan, Campuchia và các dự án cao tốc sẽ biến Lào từ một quốc gia trong đất liền, không có biển, trở thành trung tâm kết nối đường bộ của các nước ĐNA lục địa. Tính đến năm 2022, có hơn 14.000 sinh viên Lào đang du học tại Việt Nam, trong đó lĩnh vực hành chính là 11.884 người, lĩnh vực công an là 2.166 người¹². Đáng chú ý là phần lớn trong số này sẽ tham gia vào các cơ quan chính phủ của Lào, có khả

¹⁰Báo Nhân dân (2024), “Đưa quan hệ giữa Việt Nam với Lào và Campuchia vào giai đoạn phát triển mới”; <https://hvtcand.bocongan.gov.vn/tin-tuc/tin-tuc-khac/dua-quan-he-giua-viet-nam-voi-lao-va-campuchia-va-giai-doan-phat-trien-moi-6448>. Truy cập ngày 28/12/2024.

¹¹ Xem thêm: Ban Thời sự (2023), “Hợp tác tài chính Việt Nam - Lào”, VTV, <https://vtv.vn/kinh-te/hop-tac-tai-chinh-viet-nam-lao-20220725204808259.htm>; Vũ Dũng (2021), “Chủ tịch nước dự lễ khánh thành và trao tặng công trình Nhà quốc hội Lào”, VOV, <https://vov.vn/chinh-tri/chu-tich-nuoc-du-le-khanh-thanh-va-trao-tang-cong-trinh-nha-quoc-hoi-lao-881454.vov>

¹² “Hơn 14.000 sinh viên Lào học tại Việt Nam trong năm 2022” (2023), *Tạp chí Lào - Việt*, <https://tapchilaoviet.org/van-hoa-xa-hoi/hon-14-000-sinh-vien-lao-hoc-tai-viet-nam-trong-nam-2022-55912.html#>

năng thăng tiến và trở thành những lãnh đạo chủ chốt trong tương lai của Lào. Điều này sẽ góp phần quan trọng để *“Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì ảnh hưởng lớn tại Lào trong tương lai, nhân tố quan trọng đối với Lào trong việc hoạch định chính sách đối ngoại”* [11]. Hợp tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được củng cố cả về chất và lượng. Tuy nhiên, các dự án thủy điện của Lào hiện nay đã và đang trực tiếp ảnh hưởng tới Việt Nam và việc Việt Nam thuyết phục Lào xem xét lại kế hoạch của mình cần phải có thời gian và nỗ lực, thiện chí hơn nữa của cả hai bên.

Về hợp tác trong các thể chế đa phương, hai nước đã có sự phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực, nhất là trong khuôn khổ LHQ, các cơ chế trong ASEAN như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+); Đại hội đồng liên Nghị viện ASEAN (AIPA); ASEAN+1, ASEAN+3; Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS); Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF); các cơ chế hợp tác Tiểu vùng sông Mekong và Tiểu vùng sông Mekong mở rộng; Việt Nam tích cực ủng hộ và hỗ trợ Lào hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2024 và Chủ tịch AIPA lần thứ 45... qua đó nâng cao được vị thế và vai trò của mỗi nước, góp phần quan trọng vào sự đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN, đồng thời, tạo điều kiện để Lào - một quốc gia không có biên kết nối hoàn toàn với các nước trong khu vực về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội [4].

3.2. Những giải pháp thúc đẩy quan hệ Lào - Việt Nam trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh quốc tế diễn biến nhanh chóng, khó lường, với những hình thái tập hợp lực lượng đa dạng và sự cạnh tranh quyền lực phức tạp, nhất là giữa các nước lớn ở khu vực, thì *“việc củng cố quan hệ hợp tác với các nước láng giềng và khu vực nhằm tạo lập môi trường hòa bình, ổn định lại càng có giá trị to lớn và ý nghĩa vô cùng quan trọng trong vấn đề bảo đảm an ninh và phát triển của Việt Nam”* [6], trong đó, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường và phát huy hợp tác toàn diện với Lào. Để quá trình này đạt hiệu quả cao, từ phía Việt Nam cần có những giải pháp phù hợp, có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, Việt Nam cùng với Lào cần tiếp tục đưa quan hệ chính trị đi vào chiều sâu, là nòng cốt định hướng tổng thể quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước. Việc giữ gìn, củng cố và tăng cường mối quan hệ đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào có tầm quan trọng đặc biệt. Trong đó, có sự chia sẻ, đồng thuận, hợp tác chặt chẽ trong các vấn đề chiến lược, chủ trương, chính sách liên quan đến an ninh và phát triển của mỗi nước; duy trì các chuyến thăm, gặp gỡ giữa lãnh đạo cấp cao; chủ động, tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề mới trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, mở rộng hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công tác tuyên truyền lịch sử truyền thống quan hệ giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; cần phát huy cao nhất tính chủ động và linh hoạt, nâng cao tính thiết thực,

thực tế trong quan hệ đối ngoại giữa ba nước, không để các thế lực bên ngoài kích động chia rẽ, chống phá quan hệ của nước ta với các nước láng giềng.... Về phía Việt Nam, cần xác định nhiệm vụ to lớn và quan trọng của công tác đối ngoại trong tình hình mới như Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: *“Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”* [5, tr.162]. Cần xây dựng một chiến lược đối ngoại toàn diện với các nước láng giềng và khu vực, trong đó có Lào đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả hơn [6].

Thứ hai, Việt Nam và Lào cần nhất trí nỗ lực thúc đẩy mạnh mẽ, tạo bước đột phá để nâng tầm hợp tác toàn diện tương xứng với tầm vóc của quan hệ chính trị cũng như phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh mỗi nước. Trong quan hệ với Lào cần xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển và an ninh, trong đó, phát triển kinh tế là nhân tố quyết định bảo đảm an ninh và bảo đảm an ninh nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, một mặt, đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa cấp Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp ba nước, mặt khác, tiếp tục đàm phán, sửa đổi hoặc ký mới các hiệp định, thỏa thuận phù hợp với tình hình mới, tạo hành lang pháp lý hợp tác thuận lợi, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, như Hiệp định hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2026 - 2030, Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2026 - 2030; hai nước tăng cường phối hợp với Campuchia thực hiện hiệu quả các Kết luận, cơ chế hợp tác giữa ba nước [12].

Thứ ba, riêng về kinh tế, hai bên cần tiếp tục có các biện pháp cụ thể để tăng cường kết nối, bổ trợ giữa hai nền kinh tế Việt Nam – Lào như: Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm; tăng cường trao đổi kinh nghiệm về quản lý kinh tế vĩ mô; có các chính sách ưu đãi khuyến khích các doanh nghiệp hai nước đầu tư vào các lĩnh vực hai bên có tiềm năng và thế mạnh; thúc đẩy triển khai mô hình khu kinh tế cửa khẩu qua biên giới trên hành lang kinh tế Đông - Tây; nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm duy trì tăng trưởng kim ngạch thương mại song phương bình quân tăng 10-15%/năm; thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, kênh phân phối cho hàng hóa Việt Nam và Lào tại mỗi nước để tạo đầu ra bền vững cho các loại sản phẩm, hàng hóa; thúc đẩy sử dụng đồng bản tệ giữa hai nước trong giao dịch thương mại, đầu tư; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Lào xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cảng biển của Việt Nam [12].

Thứ tư, Việt Nam cùng với Lào cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Hiện nay ở Lào có đông đảo cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp được học tập và đào tạo tại Việt Nam nên rất gắn bó với Việt Nam, là tiền đề cho sự hợp tác gắn bó mật thiết hai nước. Tuy nhiên, trong tương lai, một phần lớn lớp cán bộ nói trên sẽ nghỉ hưu, trong khi lớp cán bộ kế cận không còn nhiều người gắn bó với Việt Nam cả về tư tưởng chính trị, tình cảm và quyền lợi như

trước. Vì thế, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường hỗ trợ đào tạo cán bộ chính trị Lào, không chỉ giới hạn ở cấp trung ương, cấp tỉnh, mà cả ở các cấp địa phương; đồng thời cần chú trọng đào tạo các thế hệ cán bộ trẻ để chuẩn bị tốt cho tương lai [13]. Hai bên tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa hai Chính phủ giai đoạn 2022 - 2027; thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, công chức các cấp của Lào, nhất là cán bộ quản lý, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao... [12].

Thứ năm, hợp tác quốc phòng và an ninh tiếp tục là trụ cột trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Lào. Lịch sử đã chứng minh, Việt Nam không thể có an ninh, bình yên bền vững nếu tình hình chính trị - an ninh của Lào có biến động và ngược lại [13]. Hai bên cần triển khai thực hiện “*Tuyên bố chung Việt Nam - Lào*” được ký kết vào tháng 9/2024, trong đó có lĩnh vực hợp tác về quốc phòng, an ninh, bảo đảm chỗ dựa vững chắc cho nhau nhằm đối phó với các thách thức an ninh ngày càng đa dạng, phức tạp, góp phần giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh ở mỗi nước, bao gồm các giải pháp: Thực hiện có hiệu quả các Nghị định thư, Hiệp định, Kế hoạch hợp tác đã ký kết; xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, ổn định và phát triển bền vững; hợp tác chặt chẽ trong phòng, chống “*diễn biến hòa bình*”, “*bạo loạn lật đổ*”, tội phạm xuyên quốc gia; tiếp tục nỗ lực phối hợp tìm kiếm, cất bốc và hồi hương hài cốt liệt sĩ, quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào...¹³.

Thứ sáu, trong thời gian tới, các cấp, ngành và địa phương, nhất là các địa phương có chung biên giới giữa Việt Nam và Lào cần coi trọng các hình thức hợp tác trực tiếp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, ổn định và trật tự khu vực biên giới, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh như cơ sở hạ tầng biên giới, tình trạng vận chuyển hàng nhập lậu qua biên giới... trên tinh thần đoàn kết, láng giềng hữu nghị.

Thứ bảy, về hợp tác đa phương, hai bên cần tiếp tục tăng cường trao đổi thông tin kịp thời, tham vấn, phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau hiệu quả tại các diễn đàn quốc tế và khu vực, nhất là ở LHQ, WTO; trong khuôn khổ hợp tác ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới, trong đó, đẩy mạnh vận động các đối tác quốc tế phù hợp tham gia hợp tác và hỗ trợ các dự án kết nối chiến lược giữa hai nước [12], khẳng định sự nhất trí cao với lập trường nguyên tắc của ASEAN về vấn đề Biển Đông nêu trong các Tuyên bố của ASEAN. Đặc biệt, trong cơ chế Tiểu vùng Mekong mở rộng; cần đẩy mạnh hợp tác giữa hai nước và các đối tác, tổ chức quốc tế liên quan đến việc quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước và các tài nguyên khác của sông Mekong, cũng như

¹³ TTXVN (2024), “Tuyên bố chung Việt Nam - Lào”; <https://mod.gov.vn/vn/loi-dung/sa-qlcddh/sa-qlcddh-cddh/tuyen-bo-chung-viet-nam-lao>. Truy cập ngày 06/02/2025.

theo dõi, kiểm tra các tác động, trao đổi thông tin liên quan đến khí tượng, thủy văn để nâng cao khả năng phòng chống hạn hán và lũ lụt, vì lợi ích cộng đồng người dân trên lưu vực, vì tương lai của các thế hệ mai sau và vì tình đoàn kết gắn bó giữa các quốc gia ven sông Mekong.. Việc xây dựng một định chế mới và một hiệp định mới với các cam kết mang tính ràng buộc là hết sức cần thiết.

KẾT LUẬN

Tóm lại, trong bối cảnh thế giới, khu vực đang có những biến chuyển mạnh mẽ, phức tạp và khó lường hiện nay, sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng gia tăng lên, cho dầu sự điều chỉnh chiến lược và cạnh tranh vị thế của các nước lớn tác động không nhỏ đến thế giới còn lại bởi lẽ tất cả các quốc gia đều phải chịu những ràng buộc bởi luật chơi chung. Để đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thực chất và hiệu quả hơn, việc củng cố và phát triển quan hệ với các nước, đặc biệt là các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng trong quan điểm, đường lối, chính sách và hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Và lãnh đạo Đảng, Nhà nước Lào cũng luôn ý thức sâu sắc về vấn đề này trong hành trình phát triển và hội nhập của quốc gia - dân tộc.

Với những phương hướng, nhiệm vụ và khuôn khổ quan hệ trong bối cảnh mới, cùng sự quyết tâm, đồng lòng, thiện chí của lãnh đạo và nhân dân hai nước trên tinh thần tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả cao sẽ góp phần củng cố, đẩy mạnh, nâng cấp quan hệ Việt Nam - Lào lên một tầm cao mới, vì sự phồn vinh, hùng cường của mỗi quốc gia, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân mỗi nước, phù hợp với xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2024-2025 "Quan hệ đối ngoại của Lào và Campuchia trong bối cảnh mới" do TS. Nguyễn Văn Tuấn chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bell, D. (2014). What Is Liberalism? *Political Theory*, 42(6), 682-715. <https://doi.org/10.1177/0090591714535103>
- [2]. Bộ Quốc phòng, Học viện Khoa học quân sự (2022), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Điều chỉnh chiến lược toàn cầu và khu vực châu Á - Thái Bình Dương của các nước lớn trong thời gian gần đây”, Tlđd , tr.13-28.
- [3]. Nguyễn Hữu Cần (2022), “Tình hình thế giới, khu vực và một số vấn đề đặt ra đối với đối ngoại quốc phòng hiện nay”; <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825383/tinh-hinh-the-gioi%2C-khu-vuc-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-doi-ngoai-quoc-phong-hien-nay.aspx>. Truy cập ngày 16/8/2022.
- [4]. Phan Minh Chiến (2023), “Bản tin kinh tế số tháng 5 – 2023: Tình hình kinh tế Lào”, Bộ Ngoại giao, <https://ngkt.mofa.gov.vn/forums/lao/ban-tin-kinh-te-so-thang-05-2023/>
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập I
- [6]. Nguyễn Thị Thuý Hà - Hồ Thị Quỳnh Hương (2023), “Tăng cường quan hệ láng giềng Việt Nam - Lào - Campuchia trong bối cảnh hiện nay”; Nguồn: https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/tang-cuong-quan-he-lang-gieng-viet-nam-lao-cam-pu-chia-trong-boi-canh-hien-nay. Truy cập ngày 28/12/2024.
- [7]. Nguyễn Hào Hùng (2004), “Chính sách đối ngoại của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, <http://thuvienso.bvu.edu.vn/bitstream/TVDHBRVT/8697/2/000000CVv140S062004018.pdf>
- [8]. James, A. (1989). The realism of Realism: the state and the study of International Relations. *Review of International Studies*, 15(3), 215-229. doi:10.1017/S0260210500112847
- [9]. Phạm Quang Minh (2014), *Giáo trình quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb, Đại học Quốc gia, Hà Nội, Hà Nội, tr.23.
- [10]. Hoàng Khắc Nam (Chủ biên, 2017), *Lý thuyết quan hệ quốc tế*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr.21.
- [11]. Phạm Quang Phúc (2023), Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Lào và hàm ý đối với Việt Nam; <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/2592/cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao--chinh-sach-kinh-te-doi-ngoai-thuc-day-phat-trien-dat-nuoc.aspx>. Truy cập ngày 20/9/2024.
- [12]. Thúy Quyên (2024), “Việt Nam - Lào nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm duy trì tăng trưởng kim ngạch thương mại song phương”; <https://mpi.gov.vn/portal/Pages/2024-9-13/Viet-Nam--Lao-no-luc-thuc-hien-cac-giai-phap-nham-zdjmqq.aspx>. Truy cập ngày 06/02/2025.
- [13]. Saylakhone Douangsonthy (2023), “Chính sách đối ngoại của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và hàm ý cho Việt Nam trong quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”; <https://tapchilichsudang.vn/chinh-sach-doi-ngoai-cua-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-va-ham-y-cho-viet-nam-trong-quan-he-dac-biet-viet-nam-lao-lao-viet-nam-trong-giai-doan-hien-nay.html>. Truy cập ngày 20/9/2024

- [14]. Lộc Thị Thuỷ (2023), Phản ứng của Lào trước sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng phó của các nước trước sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn và bài học rút ra đối với Việt Nam”, Thừa Thiên Huế, 2023.
- [15]. TTXVN (2024), Tuyên bố chung Việt Nam - Lào; <https://mod.gov.vn/vn/loi-dung/sa-qlcddh/sa-qlcddh-cddh/tuyen-bo-chung-viet-nam-lao>. Truy cập ngày 06/02/2025.
- [16]. VOV (2022), Những yếu tố đã làm nên sự đặc biệt của quan hệ Việt Nam – Lào; <https://tienphong.vn/nhung-yeu-to-da-lam-nen-su-dac-biet-cua-quan-he-viet-nam-lao-ost1467116.tpo>. Truy cập ngày 10/02/2025.
- [17]. Nguyễn Viết Xuân (2020), Những nhân tố tác động đến quan hệ Lào Việt Nam (1986 – 2016), Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 129, Số 6 A, tr.78-89.

THE PROCESS OF LAOS’S FOREIGN POLICY ADJUSTMENT AND SOLUTIONS TO PROMOTE LAOS - VIETNAM RELATIONS IN THE NEW CONTEXT

Hoang Van Hien¹, Nguyen Van Tuan²

¹University of Sciences, Hue University

²Academy of Politics Region III

Email: hvhien@hueuni.edu.vn, tuanhvkv3.dn@gmail.com

ABSTRACT

In today’s evolving international context, major powers have increasingly adjusted their policies to enhance strategic autonomy and competitiveness in response to the growing unpredictability of global affairs. This shift has compelled other countries, including Laos and Vietnam to implement corresponding changes in both foreign and domestic policies to ensure their survival and sustainable development. This article, grounded in an analysis of Laos’s foreign policy adjustments and recent trends in Laos - Vietnam relations, proposes feasible solutions to further enhance the special relationship between the two countries in the coming years.

Keywords: Adjustment, foreign policy, solutions, Laos - Vietnam relations.



Hoàng Văn Hiến sinh ngày 02 tháng 8 năm 1962. Ông tốt nghiệp Cử nhân Khoa học Lịch sử vào năm 1988 tại Trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế) và nhận học vị Tiến sĩ Lịch sử Thế giới năm 2001 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2009, ông nhận học hàm Phó Giáo sư Lịch sử Thế giới. Hiện nay ông là Giảng viên cao cấp, công tác tại Khoa Lịch sử và là Cố vấn chuyên môn Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Thế giới, Quan hệ quốc tế, Lịch sử Việt Nam cận hiện đại, Văn hoá học.



Nguyễn Văn Tuấn sinh ngày 03/8/1982 tại Thanh Hóa. Ông tốt nghiệp Cử nhân Sử học tại Trường Đại học Quy Nhơn năm 2004, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam năm 2012 tại Trường Đại học Quy Nhơn. Nhận học vị tiến sĩ năm 2023 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Ông công tác tại Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực III từ năm 2006.

Lĩnh vực nghiên cứu: Quan hệ quốc tế; Chính trị quốc tế; Đường lối, chính sách đối ngoại Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam.